TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2022/QĐST- HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 26 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1996;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P L, xã V T, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ở hiện nay: Thôn T Đ, xã V Y, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn C - Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn P L, xã VT, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn C.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn C thống nhất, vợ chồng có 03 con chung, tên là Bùi Bảo N (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/10/2017, Bùi Trí Đ (Giới tính: Nam), sinh ngày 03/11/2019 và Bùi Trung H (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/01/2022. Chị L và anh C thỏa thuận: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi

Trung H. Anh C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Bùi Bảo N và Bùi Trí Đ; Chị L và anh C không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn C thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Văn C thoả thuận: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 50% mức án phí quy định là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004724, ngày 27/6/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Yên, h.Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết